

BÁO CÁO

Kết quả giám sát Dự án vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây, giai đoạn I (2018-2020)

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 14/7/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn giám sát Dự án vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây giai đoạn I (2018-2020) (*sau đây gọi tắt là Đoàn Giám sát*).

Căn cứ Kế hoạch số 36/KH-ĐGS ngày 18/7/2022 của Đoàn Giám sát, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đã báo cáo theo đề cương yêu cầu của Đoàn giám sát.

Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo và làm việc trực tiếp với 08/09 xã tham gia thực hiện Dự án vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây giai đoạn I (2018-2020)¹ và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ ngày 01/8 - 19/8/2022, Thường trực HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC GIÁM SÁT

Đoàn giám sát tổ chức thực hiện giám sát Dự án vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây giai đoạn I (2018-2020) đảm bảo đúng nội dung, quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Kế hoạch số 36/KH-ĐGS ngày 18/7/2022 của Đoàn Giám sát.

Đoàn giám sát đã xây dựng đề cương hướng dẫn báo cáo, thông báo nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm cho các đối tượng chịu sự giám sát chủ động trong công việc. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát đã xây dựng nội dung báo cáo, bố trí các thành phần có liên quan, chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho công tác giám sát theo Kế hoạch của Đoàn Giám sát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Công tác tuyên truyền và ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện Dự án

Ngày 10/10/2018, Hội đồng nhân dân huyện Sơn Tây thống nhất chủ trương đầu tư Dự án Vùng chuyên canh cây Cau, huyện Sơn Tây tại Công văn số 61/HĐND và UBND tỉnh Quảng Ngãi giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư Dự án năm 2018 tại Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018, UBND huyện Sơn Tây đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện Dự án (*có phụ lục 01 kèm theo*), ban hành Quyết định số 1905a/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án và phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây Giai đoạn I (2018 - 2020), địa điểm thực

¹ Riêng xã Sơn Liên không đăng ký tham gia Dự án

hiện: 09 xã² thuộc huyện Sơn Tây tại Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 29/10/2018.

Xác định cây Cau là giống cây trồng truyền thống và là cây chủ lực trên địa bàn huyện để tạo việc làm, tăng thu thập, giúp giảm nghèo bền vững cho người dân, đồng thời góp phần nâng cao độ che phủ rừng, giảm thiểu nguy cơ xâm hại rừng trên địa bàn, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các xã và các cơ quan, ban ngành, các tổ chức CT-XH tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu³, quy mô⁴, yêu cầu của Dự án đến tận người dân; đồng thời, phối hợp với UBND các xã khảo sát, chọn hộ tham gia Dự án.

Trên cơ sở đăng ký tham gia và kết quả kiểm tra, xác định vị trí, diện tích đất của hộ dân đăng ký, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình UBND huyện phê duyệt⁵ diện tích, danh sách⁶ các hộ tham gia Dự án Vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây giai đoạn I (2018 - 2020). Bên cạnh đó, căn cứ các quyết định giao kế hoạch vốn⁷ của UBND huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai lập, trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu⁸, thực hiện đấu thầu, thực hiện hợp đồng cung ứng giống, phân bón với đơn vị trúng thầu; phối hợp với các xã, tổ chức CT-XH các cấp tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn trồng và chăm sóc Cau; nghiệm thu và cấp phát giống, phân bón cho các hộ dân tham gia Dự án; phối hợp kiểm tra, đôn đốc người dân trồng, chăm sóc đúng kỹ thuật; hỗ trợ giống trồng dặm đối với các trường hợp Cau chết do điều kiện bất khả kháng...

Thực hiện chỉ đạo của các cấp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đơn vị được giao Chủ đầu tư) đã khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, mục tiêu của Dự án và phù hợp với thực tế địa

² Thực tế, có 08/09 xã tham gia Dự án (xã Sơn Liên không đăng ký tham gia Dự án).

³ Mục tiêu cụ thể giai đoạn I (2018-2020), như sau:

- Dự án đầu tư hỗ trợ trồng mới 300 ha. Xây dựng mô hình trình diễn tại 09 xã (mỗi xã 01 điểm/01ha) và 09 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch theo hướng đầu tư chuyên canh cho hơn 900 lượt người dân tham gia Dự án.

- Dự án hỗ trợ cho khoảng từ 300 đến khoảng 1.000 hộ dân phát triển kinh tế, có thu nhập ổn định từ 50 đến 100 triệu đồng/ha/năm.

- Tạo mối liên kết tự nguyện trong việc ký kết các hợp đồng liên doanh, cùng có lợi bền vững lâu dài từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất tại địa phương. Giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất nhất là đầu ra của sản phẩm cho người sản xuất.

⁴ Quy mô đầu tư giai đoạn I (2018 – 2020), gồm:

- Hỗ trợ đầu tư trồng mới 300 ha cây Cau.

- Xây dựng 09 mô hình trình diễn trồng cây Cau, 01 mô hình/xã; tổ chức 09 lớp tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch theo hướng.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ cây Cau: 16 lớp.

⁵ tại Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 12/9/2019

⁶ tại Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 12/9/2019

⁷ Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Sơn Tây; Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND huyện Sơn Tây

⁸ Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 11/06/2019 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây; Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 19/05/2020 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây;

phương; thành lập Ban quản lý Dự án và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban quản lý; đồng thời thường xuyên phối hợp với các địa phương kiểm tra, hướng dẫn người dân kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Cau; tiến hành hỗ trợ giống cây cho người dân trồng dặm; thực hiện sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Dự án; kịp thời báo cáo tình hình, xin ý kiến cấp trên để giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh để việc triển khai Dự án đạt hiệu quả cao nhất.

2. Công tác khảo sát, quy hoạch, chọn hộ tham gia Dự án

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với UBND các xã tổ chức nhiều cuộc họp dân tại các thôn, cung cấp thông tin, nội dung, mục tiêu của Dự án, quyền và nghĩa vụ của các hộ dân tham gia Dự án; dự kiến phương thức hỗ trợ⁹; hướng dẫn các hộ dân thủ tục đăng ký; tổ chức kiểm tra thực tế địa điểm hộ dân đã đăng ký trồng Cau nhằm xác định chính xác vị trí, diện tích và sự phù hợp với yêu cầu, tiêu chí đất sản xuất Cau được phê duyệt của Dự án; khoanh vẽ bản đồ quy hoạch vùng chuyên canh cây Cau... trình UBND huyện phê duyệt danh sách, diện tích theo quy định.

3. Công tác quản lý và tổ chức thực hiện Dự án

- Chủ đầu tư đã thành lập Ban quản lý Dự án để công tác tổ chức thực hiện Dự án được thuận lợi và hiệu quả. Thành phần tham gia Ban quản lý Dự án gồm đại diện lãnh đạo các tổ chức CT-XH huyện, lãnh đạo UBND các xã, lãnh đạo và chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Công tác quản lý chất lượng giống và phân bón: Cây giống, phân bón hỗ trợ cho người dân được nghiệm thu trước khi cấp phát; việc cấp phát được chính quyền địa phương và các tổ chức CT-XH xã giám sát, giống và phân bón hỗ trợ cho hộ dân đúng đối tượng, đủ số lượng theo quy mô diện tích đã được phê duyệt.

- Công tác tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Cau được tổ chức đúng theo quyết định phê duyệt.

- Sau khi trồng, Chủ đầu tư và các xã đã tổ chức kiểm tra, xác định tỷ lệ cây sống của từng hộ dân và yêu cầu đơn vị cung ứng giống thực hiện bảo hành theo đúng hợp đồng ký kết, hỗ trợ giống Cau cho các hộ dân thực hiện trồng dặm đảm bảo diện tích và mật độ theo quy định¹⁰.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Chủ đầu tư đã nhận được sự phối hợp tích cực của các xã trong việc kiểm tra, giám sát; đồng thời, tuyên truyền người dân tham gia giám sát chất lượng vật tư đầu vào (giống Cau, phân

⁹ Phương thức hỗ trợ gồm: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần về giống, phân bón vô cơ cho người dân, xây dựng mô hình trình diễn, tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất Cau, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn lập dự án; nông dân tham gia dự án tự đầu tư phân hữu cơ, công lao động trồng, chăm sóc, bón phân, tưới nước, bảo vệ rừng Cau, khuyến khích người trồng Cau trồng xen cây trồng khác theo hướng nông lâm kết hợp, lấy ngắn nuôi dài để tăng thu nhập và được hưởng lợi toàn bộ giá trị trên diện tích canh tác; Doanh nghiệp tham gia dự án với vai trò là nhà cung cấp giống, phân bón, vật tư để phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng cơ sở chế biến và ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho người dân trên cơ sở hợp tác cùng có lợi.

¹⁰ Có danh sách đánh giá tỷ lệ sống và số lượng cây cấp trồng dặm của từng hộ báo cáo Đoàn trước khi tổ chức kiểm tra.

bón), kiên quyết không nhận giống cây, phân bón kém chất lượng hoặc không đủ số lượng vật tư được hỗ trợ; kịp thời thông tin, phản ánh đến chính quyền địa phương và Chủ đầu tư nếu có trường hợp vật tư đầu vào không đảm bảo.

UBND huyện đã ban hành kế hoạch¹¹ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Dự án Vùng chuyên canh cây Cau năm 2019, kết quả kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế đề nghị chủ đầu tư khắc phục, đề xuất triển khai kế hoạch dự án năm 2020 với các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng dự án¹²; Chủ đầu tư và chính quyền địa phương, các tổ chức CT-XH xã tổ chức kiểm tra, đánh giá Dự án định kỳ¹³ và phân công cán bộ phụ trách địa bàn các thôn theo dõi, hướng dẫn các hộ dân chăm sóc tốt các vườn Cau sau khi xuống giống cũng như kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Dự án theo quy định.

Qua kiểm tra, đã kịp thời chỉ đạo hỗ trợ cây trồng dặm cho các hộ dân nhằm đảm bảo mật độ cây trên đơn vị diện tích; hướng dẫn hộ dân điều chỉnh kỹ thuật chăm sóc cho phù hợp với điều kiện thời tiết và thực tiễn canh tác (tạo cây che bóng cho Cau trong thời gian kiến thiết; hạn chế phát dọn thực bì để chăm sóc Cau trong mùa nắng hạn; đối với các vườn Cau có trồng xen canh cây mỳ, hướng dẫn người dân cách thu hoạch mỳ phù hợp nhằm không ảnh hưởng đến cây Cau...); thực hiện khảo sát, rà soát điều chỉnh danh sách hộ tham gia Dự án (loại những hộ không còn nhu cầu, những hộ có diện tích đất không phù hợp; điều chỉnh tăng, giảm diện tích đối với các hộ có nhu cầu điều chỉnh; bổ sung các hộ có nhu cầu đăng ký mới)¹⁴; UBND huyện dừng không thực hiện 04 mô hình theo kế hoạch¹⁵;... đồng thời đề ra giải pháp khắc phục những hạn chế trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Dự án nhằm đảm bảo Dự án đạt hiệu quả, mục tiêu đề ra.

5. Khối lượng, tiến độ thực hiện

Dự án đã hỗ trợ trồng 296 ha, đạt 98,67% so với mục tiêu dự án đề ra, gồm:

5.1. Hỗ trợ trồng mới

- Tổng diện tích hỗ trợ trồng mới là 291 ha (đạt 100% kế hoạch); trong đó:

+ Năm 2019: 142 ha;

+ Năm 2020: 149 ha;

- Khối lượng cây giống và phân bón đã hỗ trợ, gồm có:

+ Giống Cau: 763.875 cây (*năm 2019 cấp 372.750 cây; năm 2020 cấp 391.125 cây*);

¹¹ Kế hoạch số 758/KH-UBND ngày 17/7/2020 của UBND huyện;

¹² Báo cáo số 03/BC-ĐKT ngày 07/8/2020 của Đoàn kiểm tra theo Kế hoạch 758/KH-UBND;

¹³ Đã tổ chức 04 đợt kiểm tra (02 đợt/năm); thành phần tham gia gồm Công chức phòng NN&PTNT, đại diện Lãnh đạo UBND xã, đại diện các tổ chức CT-XH xã, người dân tham gia dự án ...; các đợt kiểm tra đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đánh giá trung thực, khách quan tình hình triển khai thực hiện dự án.

¹⁴ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện Sơn Tây;

¹⁵ Công văn số 1001/UBND ngày 17/9/2020 của UBND huyện Sơn Tây.

+ Phân bón NPK: 145,5 tấn (năm 2019: 71 tấn; năm 2020: 74,5 tấn);
- Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch cau theo hướng thâm canh¹⁶.

- Tình hình sinh trưởng và phát triển cây Cau:

Qua giám sát thực tế tại các địa phương, xác định diện tích Cau thuộc Dự án được trồng mới có tỷ lệ sống bình quân khoảng 81% (bao gồm Cau trồng lần đầu và trồng dặm). Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt; cụ thể:

+ Sơn Dung: Đã hỗ trợ 201.469 cây Cau, 38,375 tấn phân NPK cho 124 hộ trồng với diện tích 76,75 ha¹⁷, tỷ lệ sống bình quân khoảng 84%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Sơn Long: Đã hỗ trợ 91.088 cây Cau, 17,35 tấn phân NPK cho 49 hộ trồng với diện tích 34,70 ha¹⁸, tỷ lệ sống bình quân khoảng 78%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Sơn Màu: Đã hỗ trợ 124.426 cây Cau, 23,70 tấn phân NPK cho 92 hộ trồng với diện tích 47,4 ha¹⁹, tỷ lệ sống bình quân khoảng 86%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Sơn Mùa: Đã hỗ trợ 86.625 cây Cau, 16,5 tấn phân NPK cho 58 hộ trồng với diện tích 33,00 ha²⁰, tỷ lệ sống bình quân khoảng 87%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Sơn Tân: Đã hỗ trợ 128.101 cây Cau, 24,4 tấn phân NPK cho 67 hộ trồng với diện tích 48,80 ha²¹, tỷ lệ sống bình quân khoảng 85%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Sơn Tinh: Đã hỗ trợ 66.018 cây Cau, 12,575 tấn phân NPK cho 46 hộ trồng với diện tích 25,15 ha²², tỷ lệ sống bình quân khoảng 85%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Sơn Lập: Đã hỗ trợ 13.650 cây Cau, 2,6 tấn phân NPK cho 07 hộ trồng với diện tích 5,2 ha²³, tỷ lệ sống bình quân khoảng 69%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Sơn Bua: Đã hỗ trợ 52.500 cây Cau, 10 tấn phân NPK cho 38 hộ trồng với diện tích 20 ha²⁴, tỷ lệ sống bình quân khoảng 77%. Hiện cây đang sinh trưởng phát triển tốt.

¹⁶ Sơn Dung (01 lớp/50 người); Sơn Long (01 lớp/50 người); Sơn Tinh (01 lớp/50 người; Sơn Tinh 44 người, Sơn Lập 06 người); Sơn Bua (01 lớp/50 người).

¹⁷ Năm 2019: 38,95 ha/61 hộ; Năm 2020: 37,80 ha/63 hộ

¹⁸ Năm 2019: 15 ha/31 hộ; Năm 2020: 19,70 ha/34 hộ

¹⁹ Năm 2019: 21,9 ha/35 hộ; Năm 2020: 25,5 ha/57 hộ

²⁰ Năm 2019: 15,00 ha/18 hộ; Năm 2020: 18,00 ha/40 hộ

²¹ Năm 2019: 25,9 ha/25 hộ; Năm 2020: 22,9 ha/42 hộ

²² Năm 2019: 10,5 ha/25 hộ; Năm 2020: 15,1 ha/21 hộ

²³ Năm 2019: 5,20 ha/07 hộ; Năm 2020: Không thực hiện

²⁴ Năm 2019: 10 ha/17 hộ; Năm 2020: 10ha/21 hộ

5.2. Mô hình trình diễn trồng Cau

Thực hiện 05 mô hình với quy mô 05ha/05 hộ tham gia (01ha/hộ/xã)²⁵, đạt 55,56% so với kế hoạch. Số lượng vật tư đã hỗ trợ để thực hiện mô hình gồm 13.125 cây Cau và 2.500 kg phân NPK. Tổ chức 05 lớp tập huấn cho 250 lượt người tham gia (50 người/lớp), đổi với kỹ thuật trồng thay thế vườn Cau già, cối đã được hộ gia đình trồng Cau trên địa bàn xã áp dụng vào thực tế sản xuất.

Một số hộ dân tham gia mô hình không thực hiện tốt quy trình kỹ thuật nên cây sinh trưởng kém, dẫn đến tỷ lệ chết cao²⁶. Chủ đầu tư đã phối hợp với chính quyền địa phương hỗ trợ trồng dặm lại và chăm sóc theo quy trình, hiện tỷ lệ cây sống bình quân khoảng 80%.

6. Tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn I và công tác giải ngân

6.1. Tổng vốn đầu tư Dự án giai đoạn I là 31.087,87 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước: 19,999 tỷ đồng, chiếm 64,33% tổng vốn;
- Vốn đối ứng của người dân: 11,087 tỷ (Phân chuồng, công trồng, chăm sóc và bảo vệ vườn Cau), chiếm 35,67% tổng vốn.

6.2. Tình hình phân bổ và giải ngân

- Tổng số kinh phí đã được cấp (ngân sách nhà nước): 18.000.000.000 đồng, đạt 90%.
- Tình hình giải ngân: 17.705.480.908 đồng, đạt 98,36% kế hoạch vốn được phân bổ.

Nhìn chung, việc giải ngân vốn chưa đảm bảo tiến độ đề ra. Đối với số kinh phí đã được cấp nhưng chưa giải ngân²⁷, Chủ đầu tư báo cáo đã có kế hoạch sử dụng để thanh toán các nội dung: thẩm tra quyết toán dự án và chi phí quản lý dự án; dự kiến hoàn thành giải ngân trước 31/12/2022.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Chủ đầu tư, chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, các đơn vị liên quan chủ động trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện Dự án vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây giai đoạn I (2018-2020). Nhìn chung, việc triển khai Dự án đúng quy định, đúng đối tượng, đảm bảo mục tiêu và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc thực hiện Dự án bước đầu đã phát huy hiệu quả thiết thực, tạo sự chuyển biến trong sản xuất nông nghiệp, từng bước thay đổi tập quán, phương thức sản xuất của người dân; tạo động lực trong quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát

²⁵ Sơn Long, Sơn Dung, Sơn Màu, Sơn Mùa, Sơn Tân

²⁶ Hộ ông Đinh Minh Thảo: tỷ lệ cây sống chỉ 30%; hộ ông Trần Đình Văn: tỷ lệ cây sống chỉ khoảng 62%. Hiện, đơn vị chủ đầu tư đã hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật và thực hiện trồng dặm.

²⁷ Số kinh phí chưa giải ngân: 294.519.092 đồng

triển; góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giữ ổn định chính trị, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân.

UBND huyện đã kịp thời xây dựng Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát từ việc xây dựng kế hoạch đến triển khai thực hiện nên việc hỗ trợ giống Cau, phân bón đến tận người dân; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các xã thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn Nhân dân chăm sóc cây trồng; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kịp thời.

Công tác tuyên truyền và thông tin về mục tiêu, nội dung hỗ trợ được phổ biến sâu rộng đến người dân, được Nhân dân ủng hộ và tích cực tham gia Dự án.

Tỷ lệ cây sống đối với diện tích trồng mới đạt trên 80%. Hiện người dân đang tiếp tục trồng dặm và chăm sóc tốt diện tích Cau đã trồng.

2. Hạn chế

- Một số hộ dân trồng Cau theo kiểu truyền thống, không theo quy trình kỹ thuật (kể cả các mô hình trình diễn) như: Đào hố không đúng khoảng cách, không bón phân lót trước khi trồng; tự ý thay đổi vị trí trồng so với vị trí đã được kiểm tra, đưa vào quy hoạch nên không phù hợp (như: độ dốc lớn, tầng đất canh tác mỏng...); không xác định được đâu là cây trồng chính và cây trồng phụ để lấy ngắn nuôi dài (trồng Cau dưới tán keo; sử dụng thuốc trừ cỏ trên diện tích trồng Cau khi trồng xen canh cây mỳ, không thực hiện các biện pháp bảo vệ cây trồng chính khi thu hoạch cây trồng phụ, hoặc không thực hiện theo yêu cầu, hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật; thiếu chăm sóc, phát dọn để một số cây Cau bị dây quấn thân, sâu đục thân; một số hộ dân²⁸ chưa được cấp phân bón...), dẫn đến tỷ lệ Cau chết cao hoặc làm cho cây Cau còn sống phát triển chậm. Trên một diện tích Cau có nhiều độ tuổi khác nhau (từ 01-03 năm tuổi), do phải trồng dặm nhiều lần (trồng dặm ở năm thứ 2, năm thứ 3...)²⁹, mới đạt tỷ lệ sống bình quân trên 80% (*Chi tiết có phụ lục 02 kèm theo*).

- Một số hộ dân chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hoặc bị thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án dẫn đến diện tích Cau thuộc Dự án đã bị thu hẹp một phần hoặc hoàn toàn, chủ đầu tư đã yêu cầu hộ dân khắc phục theo đúng cam kết khi tham gia dự án (*Chi tiết có phụ lục 03 kèm theo*).

- Tình trạng nhỏ trộm cây Cau con diễn biến phức tạp, ngày càng gia tăng khi giá Cau tăng cao đã ảnh hưởng đến Dự án³⁰.

- Công tác chọn hộ, chọn điểm thực hiện mô hình chưa tốt (*xa đường giao thông, xa khu dân cư, chưa thực hiện nghiêm theo quy trình kỹ thuật*), không phù hợp cho việc tổ chức tham quan học tập.

²⁸ Tại thời điểm giám sát, một số hộ dân xã Sơn Bua phản ánh chưa nhận được phân bón.

²⁹ Chủ đầu tư phối hợp với UBND các xã kiểm tra và hỗ trợ giống trồng dặm (*theo điều khoản bảo hành hợp đồng cung ứng với Doanh nghiệp*); yêu cầu các hộ dân không thực hiện đúng cam kết như sử dụng thuốc trừ cỏ, tự ý thay đổi vị trí trồng không phù hợp, không bảo vệ chăm sóc ... để cây chết hoặc sinh trưởng yếu thì phải tự ươm hoặc mua giống để trồng lại, trồng dặm để đảm bảo mật độ và chất lượng vườn Cau.

³⁰ Vườn các ông: Đinh Văn Lăng, Đinh Văn Vem ...

- Việc giải ngân vốn chưa đảm bảo tiến độ đề ra.
- Công tác tuyên truyền về Dự án mặc dù đã được quan tâm, song chưa thường xuyên, kịp thời, đầy đủ; do đó, hộ dân tham gia Dự án chưa thực hiện đảm bảo các nội dung, quy trình, hướng dẫn của các cấp, ngành.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

- Do bị tác động của biến đổi khí hậu, điều kiện thời tiết trên địa bàn huyện Sơn Tây các năm qua diễn biến bất thường, khô hạn xảy ra nghiêm trọng trong mùa khô 2020 và 2021 đã làm cho một số diện tích Cau mới trồng bị chết; lũ quét và sạt lở đất trong mùa mưa 2020 đã làm một số diện tích Cau bị cuốn trôi hoặc vùi lấp (*Chi tiết có phụ lục 04 kèm theo*).

- Việc thi công các công trình, dự án trên địa bàn huyện cũng ảnh hưởng đến một số diện tích Cau thuộc Dự án (đường vào đập thủy điện Đăk Ba; Khu tái định cư Sơn Long...).

- Giá Cau thương phẩm trong những năm qua tăng cao, nên nhu cầu trồng tăng nhanh, trong khi nguồn giống thì hạn chế nên đã xảy ra tình trạng nhỏ trộm Cau con ở nhiều địa phương, đã ảnh hưởng trực tiếp đến diện tích Cau của Dự án.

- Dự án Vùng chuyên canh Cau là Dự án nông nghiệp, liên quan đến cây trồng nên phụ thuộc rất lớn vào mùa vụ, cụ thể: Mùa vụ thích hợp để trồng Cau trên địa bàn huyện Sơn Tây là từ tháng 9 đến cuối tháng 11 hàng năm. Do vậy, Chủ đầu tư không thể triển khai thực hiện ngay công tác giải ngân vốn (*không thể mua các loại vật tư như phân bón, giống Cau từ đầu năm nhưng để đến mùa vụ mới hỗ trợ cho dân, vì giá cả giống, phân bón thay đổi liên tục, nếu mua và thanh toán sớm rồi vài tháng sau mới nhận hàng thì sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp chiếm dụng vốn...*), dẫn đến giải ngân vốn chậm.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Cây Cau là cây trồng truyền thống của người dân huyện Sơn Tây, nên người dân thường chủ quan, không áp dụng kỹ thuật được hướng dẫn mà trồng theo kinh nghiệm, thiếu sự chăm sóc.

- Nhu cầu trồng xen để tạo thu nhập của các hộ dân là rất lớn, một số hộ dân sử dụng thuốc trừ cỏ trên diện tích trồng Cau khi trồng xen canh cây mỳ, dẫn đến tỷ lệ chết cao, số cây sống thì chậm phát triển.

- Do địa bàn thực hiện Dự án rộng, nhân lực của Chủ đầu tư ít nên không kiểm soát hết việc trồng, chăm sóc Cau của người dân, dẫn đến có một số hộ trồng không đúng vị trí đã đăng ký, nơi trồng không phù hợp ...

- Sự phối hợp giữa Chủ đầu tư và các ngành, các địa phương có liên quan có lúc còn thiếu chặt chẽ.

- Nhận thức của người dân còn hạn chế, một số hộ dân chưa chủ động đầu tư chăm sóc cây Cau, còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND huyện:

- Kiến nghị cấp thẩm quyền quan tâm xúc tiến thương mại và kêu gọi doanh nghiệp, nhà đầu tư đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây Cau (quả Cau, mo Cau...) trên địa bàn tỉnh, giúp người dân có thu nhập ổn định, giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí để đảm bảo thực hiện các mục tiêu và nội dung Dự án, xây dựng thương hiệu, nhãn mác sản phẩm;

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương và các cơ quan liên quan rà soát quy hoạch mở rộng vùng trồng ở những nơi phù hợp;

- Thường xuyên đôn đốc các ngành chức năng bám sát công việc và Dự án để tổ chức thực hiện.

2. Đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ đầu tư)

- Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ, sâu rộng các nội dung liên quan đến hộ dân và các cấp ngành để hiểu đúng mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm của mình, tích cực hưởng ứng, thực hiện Dự án đạt kết quả cao nhất.

- Tiếp tục hướng dẫn các hộ dân chú trọng đầu tư thâm canh tăng năng suất cây Cau; thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh hại trên cây cau và hướng dẫn người dân kịp thời trồng dặm nhằm đảm bảo mật độ, tăng hiệu quả sử dụng đất.

- Khẩn trương giải ngân các nguồn vốn được cấp theo đúng quy định.

3. Các phòng, ban ngành, địa phương có liên quan

HĐND, UBND các xã, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phối hợp với chủ đầu tư tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chăm sóc, bảo vệ tốt vườn Cau đã trồng; thường xuyên kiểm tra và thông tin đến Chủ đầu tư về tình hình sinh trưởng phát triển, tình hình sâu bệnh hại... để kịp thời có biện pháp kỹ thuật phù hợp nhằm đảm bảo cho cây Cau sinh trưởng phát triển tốt nhất.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát Dự án vùng chuyên canh cây Cau huyện Sơn Tây giai đoạn I (2018-2020) của Thường trực HĐND huyện Sơn Tây./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Phòng: NN&PTNT, TC-KH;
- UBND các xã;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Ngọc Vân

